TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37/2026/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1997; CCCD: 002197006930;

+ Anh Trần Xuân H, sinh năm 1991; CCCD: 002091006331;

Cùng địa chỉ: Thôn Bản H, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Trần Xuân H nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Trần Xuân H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Minh P, sinh ngày 08/4/2016 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3]. Về Tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000189 ngày 27 tháng 01 năm 2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Trần Xuân H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Xuân H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Minh P, sinh ngày 08/4/2016 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000189 ngày 27 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4- T;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M, T. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình